TÀI LIỆU KỶ YẾU HỘI THẢO

#HIỂU KHI NÓI

*CÁC CỤM TỪ TRÁNH DÙNG & GỢI Ý VỀ CÁCH DÙNG TỪ KHI NÓI VỀ LGBT**

**LGBT: Người đồng tính, song tính, chuyển giới*

BỆNH ĐỒNG TÍNH

~~ĐỒNG TÍNH~~

✱ *Đồng tính không phải là bệnh.*

BỊ ĐỒNG TÍNH/ BỊ GAY/ BỊ LES

~~LÀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH~~

✱ *Đồng tính không phải là bệnh.*
Đồng tính không phải là sự bất hạnh.

GIỚI TÍNH THỨ BA/ THẾ GIỚI THỨ BA

~~CỘNG ĐỒNG LGBT/ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH/ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI~~

✱ *Thế giới thứ ba hay giới tính thứ ba mang nghĩa tách biệt, phân biệt đối xử. LGBT không phải giới tính.*

GIỚI TÍNH THẬT

~~TÍNH DỤC/ XU HƯỚNG TÍNH DỤC / BẢN DẠNG GIỚI~~

✱ *LGBT không phải một giới tính, mà là các thuật ngữ chỉ xu hướng tính dục, bản dạng giới hay đặc điểm giới tính sinh học của một người. Đây đều là các khái niệm khác nhau.*

BÓNG/ BÊ ĐÊ/ ÁI NAM ÁI NỮ/ ...

~~LGBT / ĐỒNG TÍNH / SONG TÍNH / CHUYỂN GIỚI~~

✱ *Các từ lóng thông dụng thường mang nghĩa miệt thị. LGBT: Viết tắt tiếng Anh của người đồng tính (lesbian, gay), song tính (bisexual), chuyển giới (transgender).*

NGƯỜI BÌNH THƯỜNG

~~NGƯỜI KHÁC/ MỌI NGƯỜI/ NGƯỜI DỊ TÍNH~~

✱ *Gọi người dị tính hợp giới là người bình thường dễ tạo cảm giác người LGBT không phải bình thường.*

MEN 100%/ GÁI XỊN/ ...

~~TRAI/ GÁI THẲNG / NGƯỜI DỊ TÍNH~~

✱ *Tương tự như nghĩa của "người bình thường".*

KÍN/ LỘ



CHƯA CÔNG KHAI / ĐÃ CÔNG KHAI

Đôi khi hai từ trên để chỉ người đồng tính / chuyển giới có thể hiện khác với giới tính sinh học của họ.

CÔNG KHAI GIỚI TÍNH



CÔNG KHAI LÀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH/ SONG TÍNH/ CHUYỂN GIỚI

LGBT không phải là giới tính. Có thể dùng thêm "Công khai xu hướng tính dục /bản dạng giới"

NGƯỜI ĐỒNG GIỚI



NGƯỜI ĐỒNG TÍNH

Đồng giới/cùng giới chỉ có nghĩa là "cùng giới tính", ví dụ "cặp đôi đồng giới /cùng giới". Người đồng tính là người yêu người cùng giới.

PHÁT HIỆN RA MÌNH LÀ ...



BIẾT/ KHẲNG ĐỊNH MÌNH LÀ ...

Phát hiện mang nghĩa bị động. Biết/ khẳng định mang nghĩa chủ động, tích cực.

PHONG TRÀO LGBT



PHONG TRÀO /TIẾN TRÌNH (VẬN ĐỘNG) QUYỀN LGBT

Từ "phong trào" dễ bị hiểu nhầm là "trào lưu đua đòi", thay vì nghĩa gốc "phong trào xã hội".

ĐỒNG TÍNH *KHÁC* CHUYỂN GIỚI



***Đồng tính** là người yêu người cùng giới. Chuyển giới là người nhận mình có bản dạng giới khác với giới tính khi sinh ra. Không hỏi người đồng tính về việc họ mong muốn/kế hoạch chuyển giới không. Không hỏi người chuyển giới về cơ thể hiện tại của họ nếu họ không chủ động chia sẻ hoặc đó không phải là chủ đề chính cần nói tới. Chuyển giới cũng không phụ thuộc vào việc họ đã phẫu thuật hay chưa, chuyển giới không phải là giai đoạn sau của đồng tính.*

MSM *KHÁC* ĐỒNG TÍNH NAM



***MSM** là thuật ngữ dịch tế học ("men who have sex with men") chỉ người nam có hành vi quan hệ tình dục với người nam khác trong vòng 12 tháng qua, nhấn mạnh vào yếu tố hành vi tình dục và nguy cơ lây nhiễm HIV.*

Còn "đồng tính nam" là thuật ngữ xã hội học, chỉ người nam cảm thấy hấp dẫn với những người nam khác, nhấn mạnh vào yếu tố cảm xúc và bản dạng tự nhận.

ICS

TRUNG TÂM ICS
TĂNG QUYỀN CỦA CỘNG ĐỒNG LGBTI+
VÌ TỰ HÀO VÀ BÌNH ĐẲNG

info@ics.org.vn
www.ics.org.vn
www.facebook.com/icsvn
www.youtube.com/icsvietnam

Số giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh: